

# MARKET INSIGHTS REPORTS

16/10/2023

TO BE UP IN THE AIR (ÁM CHỈ MỘT ĐIỀU CHƯA KẾT THÚC)



## NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Long Black Candle”. Khối lượng giao dịch tăng nhưng vẫn dưới mức trung bình 20 ngày. Giá giảm khối lượng tăng và giá tăng khối lượng giảm không phải là mô hình kỹ thuật tốt.

Các điểm cần lưu ý: (i) Cả VN-Index và RSI(14) đều không vượt qua ngưỡng kháng cự của mình trong ngày hôm nay – Đây là tín hiệu tiêu cực. (ii) Nhóm chứng khoán, ngân hàng chịu áp lực bán mạnh khiến chỉ thị giảm điểm và đối mặt với rủi ro giảm tiếp khi không thể có dòng dẫn dắt. Điểm sáng le lói nằm ở nhóm vận tải biển, VGI, dầu khí và GEX. (iii) Về lý thuyết sóng, chỉ số đang có sóng 4 đối kháng tăng giá trong 5 sóng giảm giá. Kháng cự tiềm năng là 1,160 – 1,165 điểm và VN-Index cần bứt phá khỏi vùng kháng cự này để xác nhận xu hướng tăng quay trở lại. (iv) Mốc hỗ trợ tiếp theo sẽ là vùng MA(200) tương ứng với 1,106 điểm và 1,080 điểm (Khoảng trống giá xác định xu hướng tăng giá trung hạn của VN-Index). Tổng thể, chúng ta có sự phân hóa nhưng chỉ nằm ở một nhóm nhỏ cổ phiếu. Chúng tôi lưu ý, ngày mai SSI sẽ đối mặt với hỗ trợ động MA(50) – Một Break Down có của SSI có thể tạo rủi ro tiêu cực lên nhóm cổ phiếu ngành chứng khoán.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 05 mã cho tín hiệu mua, 05 mã cho tín hiệu bán, 20 mã cho tín hiệu đi ngang. SSB, VPB, VJC, GVR, FPT... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 51% và 11.11% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số sẽ giao dịch sẽ giảm điểm vào phiên giao dịch ngày mai. Kháng cự là 1,165 điểm. Hỗ trợ là 1,080 – 1,106 điểm.

### Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày (EOD)

Các cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến trong ngày

Danh mục cổ phiếu đáng quan tâm vào ngày mai

Biểu đồ trong ngày:

- Tiền lương thực tế tăng trở lại khi mức tăng lương vượt xa lạm phát;
- Hiệu quả làm việc của người lao động Mỹ đang hướng tới mức cao kỷ lục năm 2008;

TTCK Mỹ: Dự báo các chỉ số sẽ tăng điểm vào tối nay.

## CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

### THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



### ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

#### HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	550
Số cổ phiếu không có giao dịch	41
Số cổ phiếu tăng giá	114 / 19.29%
Số cổ phiếu giảm giá	393 / 66.50%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	84 / 14.21%

#### HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	221
Số cổ phiếu không có giao dịch	109
Số cổ phiếu tăng giá	52 / 15.76%
Số cổ phiếu giảm giá	108 / 32.73%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	170 / 51.52%

#### UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	333
Số cổ phiếu không có giao dịch	526
Số cổ phiếu tăng giá	131 / 15.25%
Số cổ phiếu giảm giá	123 / 14.32%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	605 / 70.43%

### GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

#### HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	13,884,580	43,317,980	-29,433,400
% KL toàn thị trường	2,05%	6,41%	
Giá trị	606,65 tỷ	1433,83 tỷ	-827,18 tỷ
% GT toàn thị trường	4,27%	10,10%	

#### HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	432,810	2,534,510	-2,101,700
% KL toàn thị trường	0,44%	2,59%	
Giá trị	10,29 tỷ	49,75 tỷ	-39,46 tỷ
% GT toàn thị trường	0,69%	3,34%	

#### UPCOM

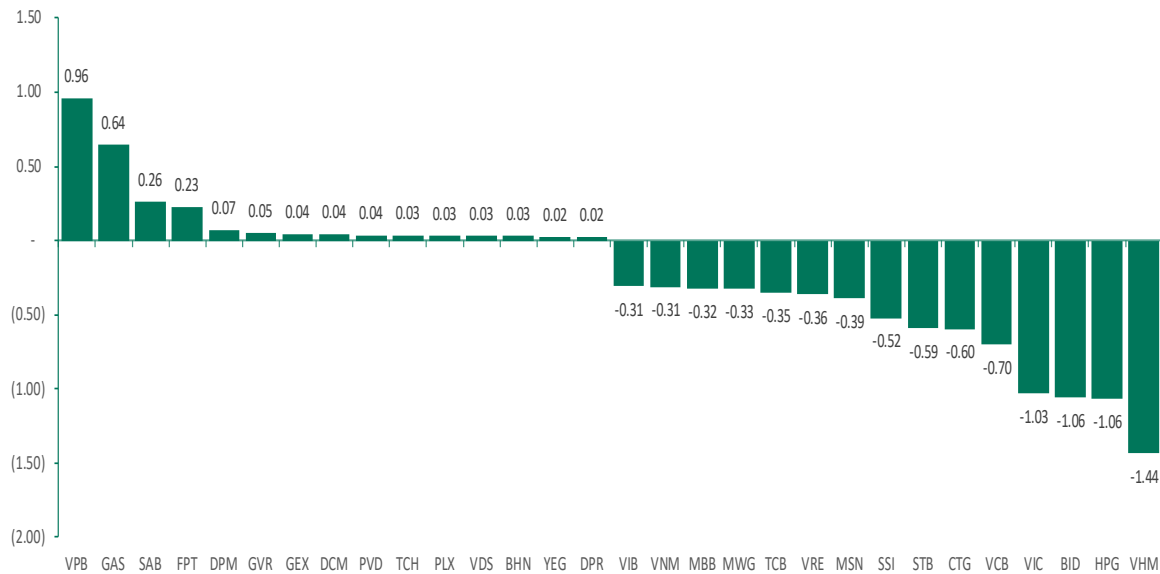
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	731,870	466,390	265,480
% KL toàn thị trường	1,72%	1,10%	
Giá trị	15,35 tỷ	20,14 tỷ	-4,78 tỷ
% GT toàn thị trường	2,16%	2,83%	

## CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG (TT)

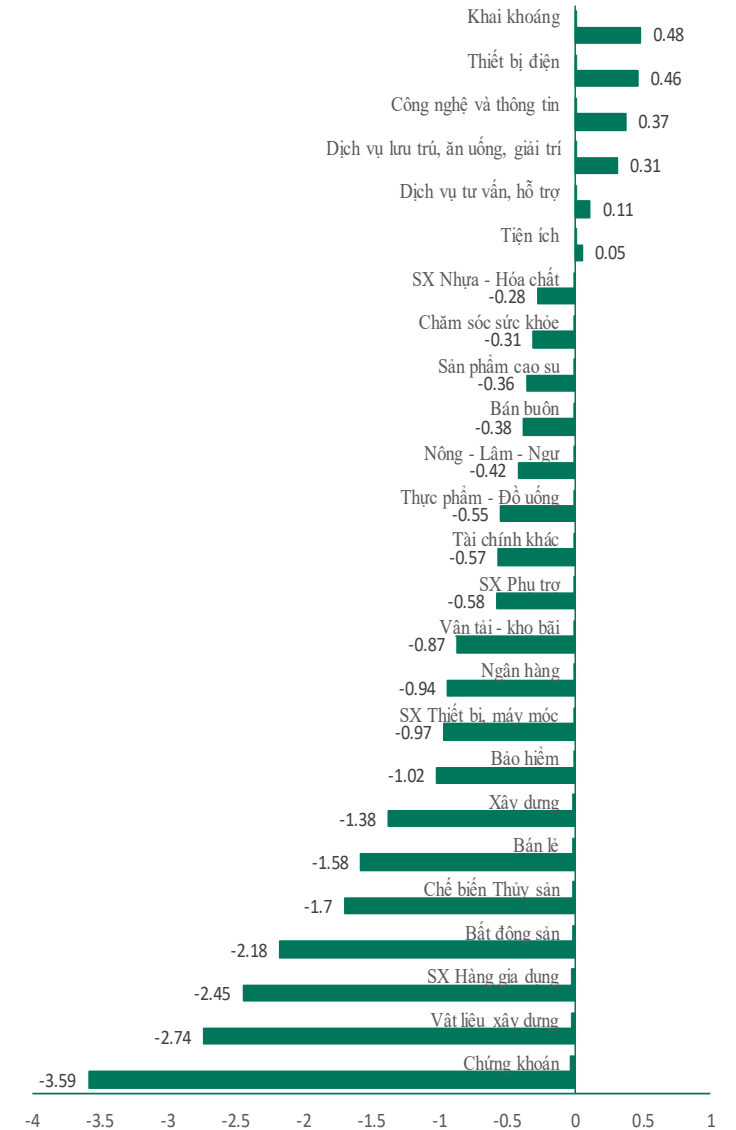
### TÓP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	332,300	86,100	-500 (-0.58%)	14.79	3.17	5,821	481,221
2	BID	973,400	41,650	-850 (-2%)	13.33	1.85	3,125	210,688
3	GAS	874,500	86,900	1,100 (1.28%)	11.36	2.96	7,649	199,587
4	VHM	3,271,400	45,550	-1,350 (-2.88%)	6.88	1.17	6,621	198,341
5	VIC	4,839,400	45,000	-1,100 (-2.39%)	19.01	1.25	2,367	171,627
6	VNM	1,344,400	75,200	-600 (-0.79%)	20.70	4.29	3,632	157,165
7	VPB	26,096,800	22,500	550 (2.51%)	8.28	1.41	2,718	151,727
8	HPG	16,205,000	25,000	-750 (-2.91%)	17.22	1.49	1,452	145,370
9	CTG	2,025,200	28,800	-500 (-1.71%)	8.25	1.17	3,491	138,406
10	FPT	4,974,600	96,800	700 (0.73%)	21.86	4.30	4,429	122,933

### TÓP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI CHỈ SỐ VN-INDEX



### TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH TRONG NGÀY



## TTCK VIỆT NAM: To be up in the air – ám chỉ một điều chưa kết thúc

### Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 13.31 điểm (- 1.15%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

**(1) Khai khoáng, thiết bị điện, công nghệ thông tin, tiện ích... là nhóm tăng giá nhiều nhất trên sàn trong ngày.** Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như PVS, PVD, PVC, GEX, FPT, GAS ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) GEX tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giao dịch tăng – Tín hiệu tốt;
- ✓ Giá nằm trên đường Confirmation Line của mô hình hai đáy với giá mục tiêu là 24.2;
- ✓ Cổ phiếu đã có Break out kháng cự sóng 4 giảm giá và PTI = 38 > 35 cho thấy khả năng hình thành sóng 5 giảm giá đang thấp dần;
- ✓ GEX đã có nghị quyết của HĐQT bán công ty con là công ty năng lượng – Thương vụ này là chất xúc tác cho GEX tăng giá;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 53%;

(ii) PVS tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Three Outside Up Pattern”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giao dịch tăng – Tín hiệu tốt;
- ✓ Dải băng mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tốt;
- ✓ Cả RSI(14) và giá đều có mức cao mới – Tín hiệu tốt;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 53%;

**(2) Chứng khoán, vật liệu xây dựng, sản xuất hàng gia dụng, bất động sản, chế biến thủy sản, bán lẻ, xây dựng... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày.** Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như SSI, VND, VCI, VIX, HCM, FTS, BSI, CTS, HPG, HSG, NKG, VCS, TCM, MSH, TNG, GIL, VHM, VIC, BCM, VRE, NVL, DIG, PDR, VHC, IDI, DXG, ANV, CMX, FMC, MWG, FRT, VCG, PC1, CTD... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) SSI giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Bearish Engulfing”;
- ✓ Cổ phiếu tăng trở lại và gặp kháng cự ở khoảng trống giá thiết lập gày 22/09/2023 và đã giảm trở lại. Ngày giảm khối lượng gia tăng – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Hỗ trợ hiện tại là MA(50) tương ứng với vùng giá 32. Nếu SSI phá vỡ ngưỡng hỗ trợ này thì toàn ngành chứng khoán có thể quay trở lại trạng thái tiêu cực bởi hiện VND, VCI, HCM... đều có dạng đô thị giảm giá trung hạn;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 52%;

(ii) VCI giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long Black Candle”;
- ✓ Giá đang nằm ở kháng cự MA(20) và MA(50) – Vẫn là tín hiệu tiêu cực;
- ✓ MA(20) cắt MA(50) theo hướng đi xuống – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Cổ phiếu đang ở kháng cự sóng 4 với giá là 45;
- ✓ Giá mục tiêu sóng giảm 5 là vùng giá 30 – 32;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 51%;

(iii) HSG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá gặp kháng cự MA(20) và tiếp tục đi xuống – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ MA(20) sắp cắt MA(50) theo hướng đi xuống – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Ước tính Q4/2023 niên độ báo cáo HSG có thể lãi 200 tỷ. Công ty khả năng sẽ vẫn lỗ và chưa được cấp Margin trở lại;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 59%;

(iv) DIG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Bearish Harami”;
- ✓ Thân nến nhỏ và khối lượng giao dịch thu hẹp cho thấy DIG cũng chưa biến động quá mạnh - Một dạng đi ngang có thể đang hình thành dù vẫn tiềm ẩn tiêu cực;
- ✓ Hỗ trợ khi giảm là vùng giá 20 tương ứng với MA(200);
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 52%;

(v) FRT giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Bearish Harami”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Cổ phiếu đang tiến vào vùng kháng cự sóng 5 với vùng giá 100 – 112;
- ✓ Phân kỳ âm giữa giá và RSI(14) cảnh báo sự đảo chiều – Tín hiệu tiêu cực nhưng chúng ta chưa có điểm bán xác nhận;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(vi) DXG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Không phải là tín hiệu quá tiêu cực;
- ✓ Vận động giá giống mẫu hình 3 Descending Peaks – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Dự án Gem Sky World của công ty Hà An (trực thuộc Đất Xanh Group) đang bị khách hàng kiện vì công ty đã chậm chi trả phần hỗ trợ lãi suất cho VPBank khiến khách hàng phát sinh nợ xấu. Theo Sở Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai cho biết, theo kết quả tiếp công dân và báo cáo của Công ty Hà An vào tháng 9/2023, tại dự án Gem Sky World, Công ty Hà An và các đối tác đã ký hợp đồng tư vấn, hợp đồng đặt cọc với 2.305/4.032 thửa đất.
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 54%;

**Phân tích kỹ thuật**

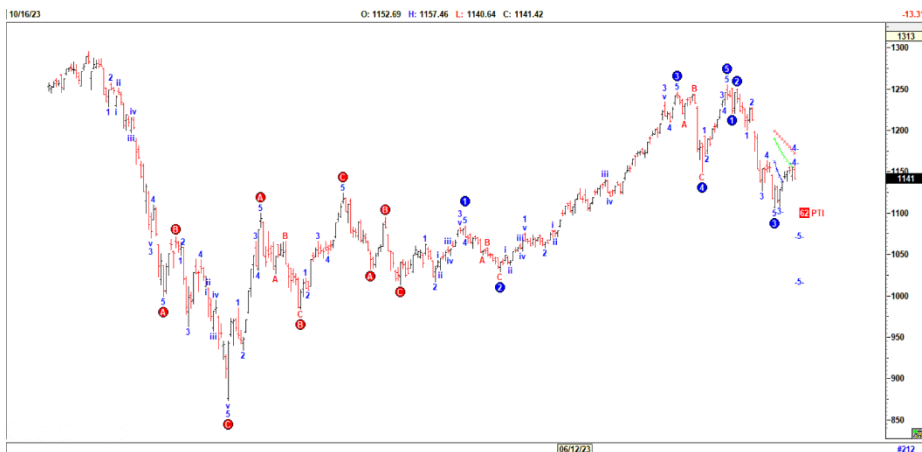
VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Long Black Candle”. Khối lượng giao dịch tăng nhưng vẫn dưới mức trung bình 20 ngày. Giá giảm khối lượng tăng và giá tăng khối lượng giảm không phải là mô hình kỹ thuật tốt.

Các điểm cần lưu ý: (i) Cả VN-Index và RSI(14) đều không vượt qua ngưỡng kháng cự của mình trong ngày hôm nay – Đây là tín hiệu tiêu cực. (ii) Nhóm chứng khoán, ngân hàng chịu áp lực bán mạnh khiến chỉ thị giảm điểm và đối mặt với rủi ro giảm tiếp khi không thể có dòng dẫn dắt. Điểm sáng le lối nằm ở nhóm vận tải biển, VGI, dầu khí và GEX. (iii) Về lý thuyết sóng, chỉ số đang có sóng 4 đối kháng tăng giá trong 5 sóng giảm giá. Kháng cự tiềm năng là 1,160 – 1,165 điểm và VN-Index cần bứt phá khỏi vùng kháng cự này để xác nhận xu hướng tăng quay trở lại. (iv) Mốc hỗ trợ tiếp theo sẽ là vùng MA(200) tương ứng với 1,106 điểm và 1,080 điểm (Khoảng trống giá xác định xu hướng tăng giá trung hạn của VN-Index). Tổng thể, chúng ta có sự phân hóa nhưng chỉ nằm ở một nhóm nhỏ cổ phiếu. Chúng tôi lưu ý, ngày mai SSI sẽ đối mặt với hỗ trợ động MA(50) – Một Break Down có của SSI có thể tạo rủi ro tiêu cực lên nhóm cổ phiếu ngành chứng khoán.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 05 mã cho tín hiệu mua, 05 mã cho tín hiệu bán, 20 mã cho tín hiệu đi ngang. SSB, VPB, VJC, GVR, FPT... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 51% và 11.11% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số sẽ giao dịch sẽ giảm điểm vào phiên giao dịch ngày mai. Kháng cự là 1,165 điểm. Hỗ trợ là 1,080 – 1,106 điểm.

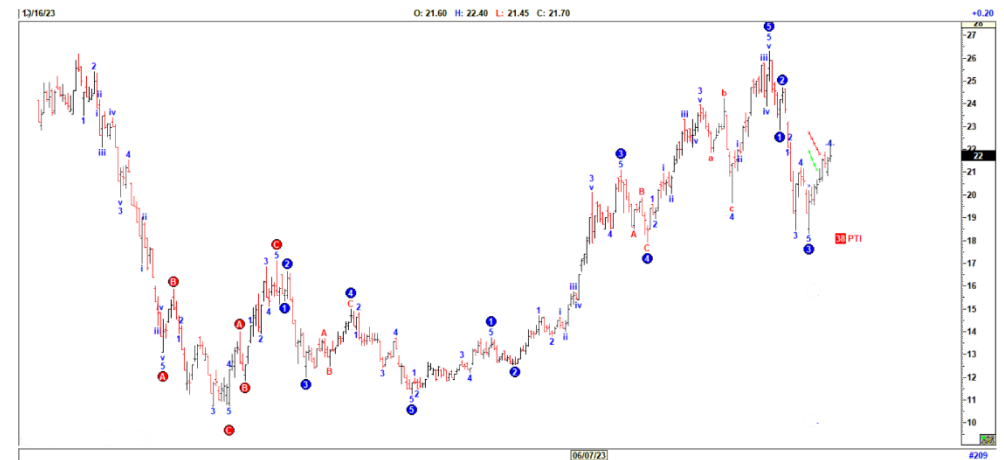
**Biểu đồ chỉ số VN-Index**



**Đồ thị cổ phiếu SSI**



**Đồ thị cổ phiếu GEX – Đã có Break out kháng cự sóng 4**



## HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	508.61	510.63	506.59	NO	513.8	523.02	528.21	537.43	499.39	494.2	484.98	479.79
HNXINDEX	237.81	238.49	237.13	NO	239.26	242.06	243.51	246.31	235.01	233.56	230.76	229.31
UPINDEX	87.59	87.71	87.47	NO	87.9	88.45	88.76	89.31	87.04	86.73	86.18	85.87
VN30	1157.5	1159.6	1155.3	NO	1163.8	1174.3	1180.7	1191.2	1146.9	1140.6	1130	1123.7
VNINDEX	1146.5	1149.1	1144	NO	1152.4	1163.3	1169.2	1180.2	1135.6	1129.7	1118.7	1112.9
VNXALL	1856.9	1861.3	1852.5	NO	1867.5	1886.9	1897.5	1916.9	1837.5	1826.9	1807.5	1796.9
VN30FIM	1149.8	1151.4	1148.1	NO	1156.5	1166.6	1173.3	1183.4	1139.7	1133	1122.9	1116.2
VN30FIQ	1147.4	1149.1	1145.7	NO	1154.5	1165.1	1172.2	1182.8	1136.8	1129.7	1119.1	1112
VN30F2Q	1142.3	1144.5	1140.2	NO	1146.6	1155	1159.3	1167.7	1133.9	1129.6	1121.2	1116.9
VN30F2M	1148.5	1150.2	1146.7	NO	1155.5	1166.1	1173.1	1183.7	1137.9	1130.9	1120.3	1113.3
BCM	66.4	66.75	66.05	NO	67.1	68.5	69.2	70.6	65	64.3	62.9	62.2
ACB	22.57	22.55	22.58	YES	22.73	22.87	23.03	23.17	22.43	22.27	22.13	21.97
BID	41.8	41.88	41.72	NO	42.35	43.05	43.6	44.3	41.1	40.55	39.85	39.3
BVH	41.75	41.8	41.7	NO	42.2	42.75	43.2	43.75	41.2	40.75	40.2	39.75
CTG	28.97	29.05	28.88	NO	29.13	29.47	29.63	29.97	28.63	28.47	28.13	27.97
FPT	97.33	97.6	97.07	NO	98.37	99.93	100.97	102.53	95.77	94.73	93.17	92.13
GAS	87.1	87.2	87	NO	87.7	88.5	89.1	89.9	86.3	85.7	84.9	84.3
GVR	21.57	21.63	21.51	NO	21.83	22.22	22.48	22.87	21.18	20.92	20.53	20.27
HDB	17.47	17.5	17.43	NO	17.58	17.77	17.88	18.07	17.28	17.17	16.98	16.87
HPG	25.27	25.4	25.13	NO	25.53	26.07	26.33	26.87	24.73	24.47	23.93	23.67
MBB	18.28	18.33	18.24	NO	18.37	18.53	18.62	18.78	18.12	18.03	17.87	17.78
MSN	71.9	72.05	71.75	NO	72.2	72.8	73.1	73.7	71.3	71	70.4	70.1
MWG	49.3	49.65	48.95	NO	50	51.4	52.1	53.5	47.9	47.2	45.8	45.1
PLX	37.13	37.3	36.97	NO	37.47	38.13	38.47	39.13	36.47	36.13	35.47	35.13
POW	11.37	11.38	11.36	YES	11.48	11.62	11.73	11.87	11.23	11.12	10.98	10.87
SAB	70.93	70.95	70.92	YES	71.77	72.63	73.47	74.33	70.07	69.23	68.37	67.53
SHB	10.68	10.73	10.64	NO	10.77	10.93	11.02	11.18	10.52	10.43	10.27	10.18
SSB	24.67	24.6	24.73	NO	25.13	25.47	25.93	26.27	24.33	23.87	23.53	23.07
SSI	32.53	32.75	32.32	NO	33.17	34.23	34.87	35.93	31.47	30.83	29.77	29.13
STB	30.62	30.83	30.41	NO	31.03	31.87	32.28	33.12	29.78	29.37	28.53	28.12
TCB	31.97	32.05	31.88	NO	32.13	32.47	32.63	32.97	31.63	31.47	31.13	30.97
TPB	16.92	16.98	16.86	NO	17.08	17.37	17.53	17.82	16.63	16.47	16.18	16.02
VCB	86.1	86.1	86.1	YES	86.6	87.1	87.6	88.1	85.6	85.1	84.6	84.1
VHM	46.03	46.28	45.79	NO	46.52	47.48	47.97	48.93	45.07	44.58	43.62	43.13
VIB	19	19.08	18.92	NO	19.15	19.45	19.6	19.9	18.7	18.55	18.25	18.1
VIC	45.35	45.53	45.18	NO	45.7	46.4	46.75	47.45	44.65	44.3	43.6	43.25
VIC	102.53	102.55	102.52	YES	103.87	105.23	106.57	107.93	101.17	99.83	98.47	97.13
VNM	75.23	75.25	75.22	YES	75.77	76.33	76.87	77.43	74.67	74.13	73.57	73.03
VPB	22.23	22.1	22.37	NO	22.77	23.03	23.57	23.83	21.97	21.43	21.17	20.63
VRE	26.88	26.98	26.79	NO	27.07	27.43	27.62	27.98	26.52	26.33	25.97	25.78

## CÁC CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
VPB	26,096,800	10,347,460	252	2.51
DLG	12,073,200	1,374,140	879	-5.37
ITA	8,577,000	4,215,270	203	-2.09
FPT	4,974,600	2,076,690	240	0.73
<b>VHG</b>	<b>3,163,000</b>	<b>1,182,980</b>	<b>267.38</b>	<b>3.33</b>
VIP	2,492,500	233,230	1,069	6.84
OIL	2,389,100	1,017,600	235	1.87
VDS	<b>1,708,100</b>	<b>639,250</b>	<b>267.2</b>	<b>3.53</b>
PVP	1,627,900	475,270	343	3.27
TTH	1,457,900	619,540	235	8.7
<b>LAS</b>	<b>1,209,200</b>	<b>519,700</b>	<b>232.67</b>	<b>2.16</b>
CMS	1,151,200	448,190	257	-3.2
VTO	1,139,600	253,150	450	2.52
TV2	827,600	404,190	205	-0.49
BFC	771,200	256,230	301	1.92
<b>PHR</b>	<b>679,000</b>	<b>328,430</b>	<b>206.74</b>	<b>0.59</b>
ELC	596,900	283,810	210	1.99
GKM	586,400	200,510	292	1.86
DPR	565,600	203,850	277	2.58
DRI	513,900	235,150	219	1.28
<b>LDP</b>	<b>503,600</b>	<b>30,450</b>	<b>1653.86</b>	<b>9.63</b>
BMP	476,600	209,690	227	-3.26
BWE	367,100	181,960	202	-0.98
DBD	352,800	118,420	298	-0.5
QTP	320,400	142,530	225	2
<b>PXI</b>	<b>270,500</b>	<b>129,080</b>	<b>209.56</b>	<b>0</b>
FOX	260,900	19,130	1,364	7.19
BMI	244,600	111,870	219	-1.05
MVC	203,000	64,050	317	-0.78
PPC	196,100	51,730	379	-0.71
SIP	178,500	69,850	256	-2.38
PLP	161,000	73,490	219	-3.36
SRC	158,600	20,970	756	4.29
MCG	153,400	64,090	239	0
ITS	147,800	41,100	360	-13.73
SDD	138,200	24,780	558	-8.33
HND	100,600	8,400	1,198	7.25
DVN	90,200	28,640	315	2.63
ASP	89,800	25,060	358	2.56
ICT	88,400	16,370	540	1.97

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

- Lưu ý: VPB, ITA, DLG, FPT ... bùng nổ khối lượng giao dịch

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÁNG QUAN TÂM VÀO NGÀY MAI

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
13-Oct	VJC	Mua	≤ 105	10% -20%	Buy Break out Kumo
13-Oct	PVC	Mua	≤ 19	10% -20%	Mô hình hai đáy
13-Oct	CTD	Mua	≤ 56	10% -20%	Buy Break out Kumo (Cổ phiếu lọc theo kỹ thuật, về giá trị định giá theo cơ bản cổ phiếu đang được định giá cao)

### Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI NÀO**;
- Hỗ trợ ngắn hạn là vùng giá 1,080 – 1,106 điểm.
- Kháng cự là vùng giá 1,165 điểm;
- Nhà đầu tư hãy đặt các lệnh Trailling Stop và dừng lỗ để quản trị danh mục lúc này. Việc dò đáy cần thận trọng dù xác suất tăng lại khi chạm hỗ trợ đang gia tăng.
- Dù VN-Index chưa xác nhận đáy nhưng một số mã cổ phiếu đã có tín hiệu mua vào tốt lúc này. Nhà đầu tư có thể giải ngân một phần tỷ trọng theo danh mục (20 – 40%);

### Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Thị trường ngoại tệ: Trong tuần từ 09/10 – 13/10, tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh tăng – giảm nhẹ đan xen qua các phiên. Chốt ngày 13/10, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 24.077 VND/USD, chỉ tăng 03 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. NHNN tiếp tục niêm yết tỷ giá mua giao ngay ở mức 23.400 VND/USD. Tỷ giá bán giao ngay phiên cuối tuần được niêm yết ở mức 25.230 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Tỷ giá LNH biến động theo xu hướng tăng trong tuần qua. Kết thúc phiên 13/10, tỷ giá LNH đóng cửa tại 24.450 VND/USD, tiếp tục tăng 80 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. Tỷ giá trên thị trường tự do ít biến động trong tuần qua. Chốt phiên 13/10, tỷ giá tự do tăng 70 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với phiên cuối tuần trước đó, giao dịch tại 24.570 VND/USD và 24.620 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Tuần từ 09/10 – 13/10, mặc dù đã tăng trở lại vào cuối tuần, lãi suất VND LNH vẫn giảm mạnh ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống. Chốt ngày 13/10, lãi suất VND LNH giao dịch quanh mức: ON 0,40% (-0,82 đpt); 1W 0,60% (-0,84 đpt); 2W 0,82% (-0,84 đpt); 1M 1,28% (-0,66 đpt). Lãi suất USD LNH dao động tăng – giảm nhẹ ở tất cả các kỳ hạn. Phiên cuối tuần 13/10, lãi suất USD LNH đóng cửa ở mức: ON 5,10% (+0,02 đpt); 1W 5,21% (+0,03 đpt); 2W 5,28% (+0,02 đpt) và 1M 5,36% (không thay đổi).
- Thị trường mở:** Trên thị trường mở tuần từ 09/10 – 13/10, trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu ở kỳ hạn 7 ngày với khối lượng là 5.000 tỷ VND, lãi suất ở mức 4,0%. Không có khối lượng trúng thầu, không có khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố. NHNN tiếp tục chào thầu tín phiếu NHNN với kỳ hạn 28 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 64.999,60 tỷ đồng tín phiếu trúng thầu, lãi suất phiên thứ Sáu ở mức 0,95% (-0,33 đpt so với cuối tuần trước đó). Như vậy, NHNN hút ròng 64.999,60 tỷ đồng từ thị trường, đưa khối lượng tín phiếu lưu hành trên thị trường lên mức gần 205.700 tỷ đồng.

### Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).
- Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

## BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

### Tiền lương thực tế tăng trở lại khi mức tăng lương vượt xa lạm phát

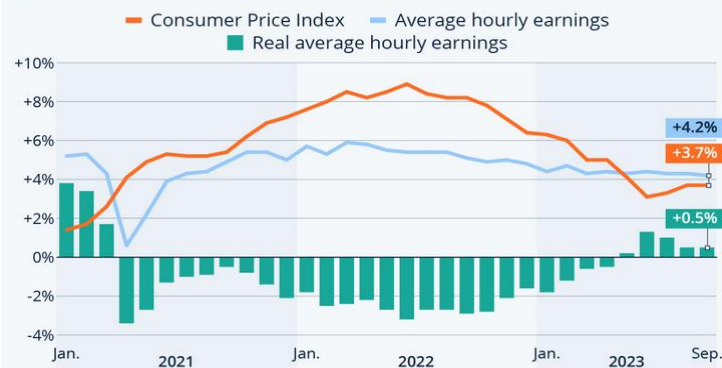
Sau 25 tháng liên tiếp tiền lương thực tế giảm ở Mỹ, tăng trưởng tiền lương danh nghĩa cuối cùng đã bắt kịp lạm phát vào tháng 5 năm 2023, chấm dứt hai năm suy giảm thực tế mà người lao động Mỹ phải gánh chịu. Khi lạm phát bắt đầu bùng phát vào tháng 4 năm 2021, mức tăng giá tiêu dùng hàng năm bắt đầu nhanh hơn mức tăng lương danh nghĩa đối với nhân viên phi nông nghiệp tư nhân ở Mỹ, có nghĩa là, do chi phí sinh hoạt ngày càng tăng, người Mỹ đang kiếm được ít hơn họ trong một năm trước đó.

Mặc dù kiếm được nhiều tiền hơn trên giấy tờ - tiền lương danh nghĩa vẫn tiếp tục tăng trong suốt cuộc khủng hoảng - nhưng người Mỹ vẫn có khả năng chi trả ít hơn trước đây. Như bất kỳ ai đã từng bị cắt giảm lương đều biết, có rất ít điều khiến họ nản lòng hơn là làm cùng một lượng công việc với số tiền ít hơn, đó là lý do tại sao có thể hiểu được rằng lạm phát đã đứng đầu trong danh sách mối lo ngại của nhiều người Mỹ trong hai năm qua.

Và mặc dù thu nhập thực tế theo giờ hiện đã tăng trong 5 tháng liên tiếp, nhưng sẽ phải mất một thời gian nữa người lao động Mỹ mới cảm thấy rằng lương của họ đang tăng lên. Xét theo tỷ giá đô la cố định trong giai đoạn 1982-1984, nhân viên Mỹ thuộc bảng lương phi nông nghiệp tư nhân kiếm được 11,02 đô la một giờ vào tháng 9 năm 2023, gần bằng mức họ kiếm được vào tháng 2 năm 2020, ngay trước khi Covid-19 tấn công.

### Real Wages Rise Again as Wage Growth Outpaces Inflation

Year-over-year change in real and nominal earnings and the Consumer Price Index (CPI-U) in the U.S.\*

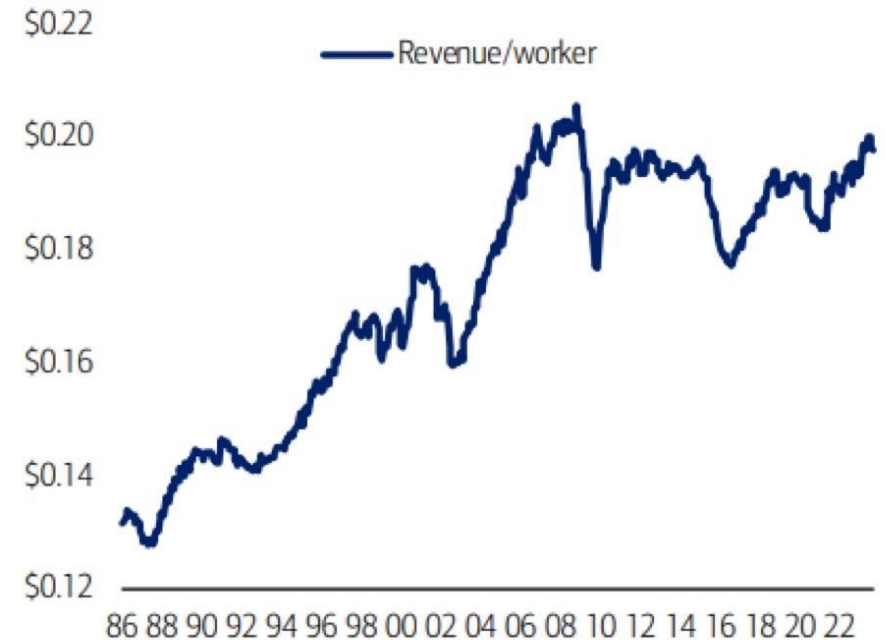


\* Seasonally adjusted earnings for all employees on private nonfarm payrolls  
Source: U.S. Bureau of Labor Statistics

### Hiệu quả làm việc của người lao động Mỹ đang hướng tới mức cao kỷ lục năm 2008

#### Exhibit 17: Labor efficiency has been inching toward the record high from 2008

S&P 500 companies' revenue per worker (\$M 1986 dollar)



Source: FactSet, Bloomberg, BofA US Equity & Quant Strategy

BofA GLOBAL RESEARCH



## KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

(\*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



### CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST

Trung tâm nghiên cứu và phân tích

#### TRỤ SỞ CHÍNH:

Toà nhà Smart Invest, Số 222 Nguyễn Lương Bằng, P.Quang Trung , Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

**Tel:** 0243 – 5739779

**Fax:** 0243 – 5739769